

Lục Tỉnh Tân Văn

開新省大

GIA BÁN

TRONG ĐỊA PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 06
Đời chở.	0 \$20

DÀI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA

Một năm. 20fr 00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỦ NHỰT

Số: 608

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$06

20 Mars 1919

19 tháng hai annam

Năm Kỷ-vi

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1250
Le décompte des lignes est enclulé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc bán bún rěn gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bún để già phán minh.

Sự thách chánh Mẫu-quốc Lòng trung trực người Nam

Việc giặc giã đã tàn biệt xa rồi, bây giờ mới tò bậy sự tôn phỉ phải dùng, mà giúp mọi sự khôn khéo, bởi gốc ấy mà ra. Hội Nghị Viện (Chambre des Députés) mới nghị định cho mỗi người inh, bái hối lánh 250 quan (theo bậc 4 f. 50 được 55 \$); cộng chung bao nhiêu phần là 1 cai 696 triệu q. an (1 milliard 696 million). Còn phần chánh của người tàn tật, và vợ con những kẻ từ trận, mỗi năm hơn 2 cai (2 milliards).

Bởi số liệu này nhiều quá, nên hỏi Nghị Viện không nhậm lời ông Ernest Outrey xin phản tiễn bái cơ áy, cho lụu thuộc địa, đồng hưởng như lính Langsa. Song quan thương bộ, M. Simon, hứa sẽ cho, theo thè lệ nghị định sau. Đầu Ông Nghị Viện Outrey xin trả chặng đặc lời, chúng ta càng hét lồng cảm ơn, vì đã chiêu cõi dân người quê hương ta.

Phải chì Nhà-nước Pháp-quốc dành lòng cho lính Annam ăn ý sô tiên như lính Langsa, thì chúng ta sẽ đồng sự vui mảng trọn.

Dẫu chàng dặng thông thạo và trí huệ bằng măc đầu, song ra giúp nước cũng tận tình, liều mình trong cơn hỏa chiến, mà giúp quê hương. Nên chúng ta trông cậy Nhà-nước sẽ đoái lại, mà cho lính Annam khỏi bớt phân lương lính bái hối, đẻ mà chi độ, trong lúc mới về có hương.

Lần hối, sẽ bái binh sĩ cho vê lạc nghiệp. Ít ngày đây, có lính 3e Bataillon Indochinois sẽ vê xứ ta. Vậy Nhà-nước, bên Văn và bên Võ, cùng các hội giúp vê kè chinh chiến sẽ lo sắp đặt, mà tiếp bước cho xứng đáng công lao những kẻ đã phụ sự việc thắng trận này. Cách Rước trọng thè ây là thảm phái, song lo việc bài quân cho đặng ích lợi chung, cho các hàng trong nước, thì mới gọi là toàn hảo.

Chúng ta tưởng Nhà-nước chàng nê ra ơn rộng rãi trong việc ây. Làm sao cho có sự ích bên bì, trong sự ra ơn, thì mới xứng đáng.

— Vậy Nhà-nước le lập nghiệp nghệ mới, đặng dụng thợ học kỹ nghệ;

— Và đã sám sắn điện thò, đặng cho những binh sĩ khẩn đâ làm ruộng.

Dẫu tận tình lo lán như vậy, song ta phải hiểu thi ơn như vậy thi chàng có thê mà cho cả phe lính hết thay được hưởng, vì là đồng quá, nên phải lừa những kẻ tinh nghệ và những người công nghiệp nhiều — Song ta tưởng tiến tho lính bái hối, thi át sẽ cho mọi người hưởng được. Nhứt là vợ con những kẻ từ trận, cùng kẻ tàn tật, thi sao quốc-

gia cũng phải ban lương cho nó độ hổ khẩu.

Ta kè mọi đều trước này, là những việc nhà-nước phải làm, cũng những ơn Nhà-nước nên ban cho lính thuộc địa.

Còn phần những kẻ sang bên xứ Langsa mới về cũng phải hải ra đặng ai này tù theo đó mà giữ, thì trong quốc-gia-mới aa nhân thời thạnh. N' u làm thành việc ây, đẻ sau ai làm iki, át là kè áy trách thám, sao kè biết biện bạch đưốc chủ gòi này.

Vậy những gười quê hương ta, đị chinh chiến mới về Đông-Dương, hãy xét cho biết sự thật minh, và hiểu sự gì làm áy, cùng nhớ rằng, sự hứu độ, đỗ vua phái, trong đều minh xin, thi là áy cõi của các iỏi ma eno.

Trong cuộc quốc-gia, cũng trong cuộc tư gia, muôn cho thành lợi, thì phải chí công bằng ngày. Muôn cho nước nhà càng ngày càng tuanh, thì mọi người, phải gán công cho tận lực mà làm phận sự minh. Nên n' i người tưởng dâ ra công giúp nước, thi Mẫu-quốc phải lầu mà lo hêt, như Hoàng Thiên, tu ởng vây át có chò sa lâm Chảng lè Nhà-nước, có đủ chò làm việc, phòng đê cho hêt thấy mọi người đưốc.

Vậy những kè áy, phải độ tài năng của mình, hoặc cứ nghệ tinh xảo, hoặc bời thay nhiều việc thông thạo hơn, mà cứ nghệ cù minh thuở xưa mà làm, bay là lạy nghệ mới, tùy theo sự thông thạo minh dâ học thêm; làm như vậy mới gọi là hay, mới khôi thật lật.

Những thợ và lính mòi, cùng những binh sĩ chinh chiến, đâ đánh dẹp kè nghịch thù nước Langsa, cũng là nghịch thù nước ta, thi đâ ra công giúp nước trong việc đại khái rồi. Bây giờ muôn cho quê hương riêng ta, đặng phân ict nữa, thi hãy tờ long ái mòi sự công chánh, sự siêng năng, và nghệ nghiệp riêng, dâ học đói.

Lại sự thử tự chung trong Nhà-nước, và thử tự riêng của mọi người, là đều cần kiếp hơ hét trong nước. Ai giữ lo việc ây, bời tánh nết minh hòa hảo, thi là giúp cho xứ Đông-Dương sự thạnh lợi càng ngày càng thêm. Vâ lại các quan trấn nhậm xứ này đương thời, tò ra lòng ái truật, cùng ở rộng rãi cùng nước ta lâm, muôn cho ta được vân minh và thạnh lợi càng thêm luôn. Nên có sanh ra đều chi hòa độn, bời lời nói hay là việc làm, át là ta phá việc tân áy mà chớ.

Nước Langsa là đại quốc quang đở, cùng là chí khí hào cường hơn các nước thế gian. Dân Allemands mới thay rõ

bấy giờ đây. Những quân nay đang bên xứ thuộc địa Maroc, Algérie, Madagascar, cùng trong Đông-Dương ta, thi đâ phải tru lục đê râu hàn thê.

Ngày nay ta cát tiếng lên đây, là tiếng người đồng bang, xin tò bậy cho những kè đâ đị chinh chiến mới ve, đâ lập công toân hào hêt, và cho mộ i người trong lòng đâ thù sự bất bình, nhờ mọi ơn nghĩa nước Langsa đâ làm trong xú này. lòng hiền từ, cùng sự minh chánh, đâ phù vực kè yêu duôi, bị hiệp đáp. Xin nhắc lại cho rõ, nêu đê cho lòng Quốc-pháp hiền từ, nhả nhục quá mức át sê sao sự báo cùn rất nêu kinh khủng.

Nên hêt thay Annam ta hây hêt lòng giúp quê hương minh, làm cho càng ngày càng thành, là vung phục cùng yêu mến Mẫu-q. ôc.

BẠCH-VÂN-THAM

(Rút trong Cochinchine Libérale dịch ta).

Về sự xuất cảng lúa gạo

(au sujet de l'exportation du riz)

Lâu nay, vì sự xuất cảng lúa gạo mà các báo quán tranh luận cùng nhau, bên này thi xin với Chánh-phủ cấm xuất cảng, bên kia thi xin cho xuất cảng thông thả, hại bên ý kiến bắt đồng, làm cho bá tánh ở chốn chau thành, thiết xí ta nha mà sanh lời dị nghị rằng « Cũng vì xuất cảng thông thả bấy lâu làm cho gạo bắt giá mua đà không muốn nồi mà ăn, lẽ phải rập nhau mà xin quyết Chánh-phủ cấm tuyệt xuất cảng mà cùi dân mới đặng là trang bác ái cho chớ, chẳng vậy thi thôi, sao lại còn nài xin cho xuất cảng thông thả nữa là đạo lý gi? Có phải là dục lợi cho nhà máy, cho hằng vận hóa xuất và cho nông già là phần ít, còn dục hại cho chúng dân nghèo là phần nhiều, chẳng ». Cứ theo các lời dị nghị ấy thi sự xuất cảng lúa gạo là đều quang trọng cho quốc dân lâm, chờ khinh luận, nghĩ vi những người ở chốn phiền ba là chô đê làm ăn công việc nhiều, không đến nỗi đói mà còn than vang dường ấy, huống chi những người ở chốn thôn giả là chô khó làm ăn, mùa màng thất, làm mường không ra tiền thi thế nào nữa. Kia như hạt Tânan dân sự rên siết thi cũng bởi có ấy mà sanh ra cuộc cờ cần thê thảm khôn cùng, mà chưa nghe ông điền-chủ nào hảo tâm nghĩa thi it nhiều làm phước mà cứu mặng sanh linh lại là đồng chung, chỉ thấy các ông cây syc bao chương, kêu nài cùng Chánh-phủ cho xuất cảng thông thả, đặng bán cho rốc vựa, hầu mong thủ lợi, độc thiện kỳ thản, chờ ít người nghĩ rằng: Minh nhò ruộng đất khỏi sô đói nghèo, chí ư trong đồng loại của

có của nước ta là bao nhiêu, phải để dành bao nhiêu cho các sắc nhọn dân trong bồn quốc dùng đủ cho giáp mìn khác, lại cũng chưa rõ Mẫu-quốc cùng Liên-hiệp sẽ dùng bao nhiêu, duy có Chánh-phủ, nếu muốn nhọc công lo lắng phòng cờ cho dân thì Chánh-phủ sẽ rõ ràng mà thôi; Vậy thì sự xuất cảng lúa gạo hứa

hang, vô hang cùng tuyệt cấm, phải để cho Chánh-phủ định đạt thế nào, miếng là dân bồn quốc khỏi đều có cần, điền chủ nông già khỏi chịu thiệt hại về sự lúa ối lúa nhüns, chúng ta chẳng khai khinh luận mà làm rộn cho Chánh-phủ.

NGUYỄN-CÔNG-LUẬN.

theo tờ khai gian số 3370 của Châu-Xuân và Lâm-Hàng.

3º Ngày 15 mai 1918 ăn của Tri-Cung-Chieu và Lâm-Hàng 1.116 đồng, 12 đồng một thùng, cho chở 93 thùng quế lậu theo tờ khai gian số 3212.

4º Cũng ăn của Tri-cung-Chieu và Lâm-Hàng 1.344 đồng, chia ra 13 đồng một thùng cho chở 112 thùng quế lậu theo tờ khai gian số 3213.

5º Ăn 1.000 đồng, mỗi thùng 10 đồng cho chở 100 thùng quế lậu theo tờ mậu khai số 2915.

6º Ăn 1.344 đồng, cứ mỗi thùng 12 đồng, cho chở 112 thùng quế lậu theo tờ mậu khai số 2612.

7º Ăn 1.130 đồng, cứ mỗi thùng 10 đồng, cho chở 113 thùng quế lậu theo tờ mậu khai số 4667, biết hàng lậu mà ăn rồi bỏ qua, chẳng xin phận sự minh là quan đầu phòng ti kiêm-sát, để rộng cho Tri-cung-Chieu với Lâm-Hàng là kẻ lo lót với mình chở lậu.

8º Ngày 15 novembre 1917 ăn của Lư-Dực với Trương-Tòng 100 đồng rưỡi hầm mắt bồ qua phận sự để cho chở lậu 25 thùng quế cứ mỗi thùng 4 đồng; Lư-Dực với Trương-Tòng chở lậu theo tờ mậu khai số 5.895.

9º Ăn của Lâm-Minh với Lâm-Hàng 2.600\$, cho chở lậu 200 thùng quế theo tờ mậu khai số 5.815, cứ mỗi thùng ăn 10\$.

10º Ăn của hai tên ấy 1.500 đồng cho chở theo tờ mậu khai số 206, 150 thùng quế lậu cứ mỗi thùng ăn 10 đồng.

11º Ăn cũng của hai tên ấy 650 đồng, cho chở lậu 65 thùng quế theo tờ mậu khai số 4.754, cứ mỗi thùng ăn 10 đồng.

12º Ăn của Lâm-Minh với Lâm-Hàng 224 đồng, cho chở lậu theo tờ mậu khai số 3.643, 32 thùng quế, cứ mỗi thùng ăn 7 đồng.

13º Sau cũng ăn của hai tên ấy một lần 832 đồng nữa, cho chở theo tờ mậu khai số 3.197, 126 thùng quế, cứ mỗi thùng ăn 7 đồng; biết hàng chuyển thứ 9, 10, 11, 12, 13 rằng lậu, mà ăn rồi nhầm mắt bồ qua phận sự minh là quan đầu phòng ti kiêm-Sát, để giúp cho Lâm-Minh với Lâm-Hàng là tay đã dẫn hối cho minh mà hưởng ấy cuộc chở lậu.

14º Ăn của Ngô-Ngù với Lâm-Hàng 1.250 đồng rồi bồ qua phần chức trách minh là quan đầu phòng ti kiêm-sát, cho chở theo tờ mậu khai vận-xuất số 3.649, 125 thùng quế lậu cứ mỗi thùng ăn 10 đồng.

15º Bữa 1º, 16, 27 juin và 29 mai 1917 có ăn của Châu-Xuân và Lâm-Hàng 18 đồng, 64\$90, 43\$20, 86\$40, cho chở kèm cứ mỗi thùng 100 k. ăn 1\$50.

16º Bữa 19 février, 8 và 11 mai 1917, có ăn của Lư-Dực mỗi lần phát giấy phép cất hàng vây là 100 đồng, đầu rằng phần việc ấy là phần việc của minh không dặng đòi tiền bạc chi cả.

17º Bữa 28 juillet, 6 novembre 1917, 7 janvier, 2 février, 29 mars, 13 avril và 21 mai 1918 ăn của Lư-Dực mỗi cái giấy phép cất hàng vây là 140 đồng, đầu rằng việc ấy là phần việc minh phải cho, không dặng đòi tiền bạc chi cả.

18º Chở hàng cẩm xuất cảng.

19º Mậu khai với sở Thương-chánh thứ hàng minh xuất cảng.

V. - LAM-MINH VÀ LAM-HANG

1º Ngày 10 novembre 1917, 23 juin 1917, 3 septembre 1917, 31 mai 1917 lo với Louvet 2680 \$, 1500 \$, 650 \$, 224 \$ và 832 \$ đồng Louvet nhầm mắt cho chở hàng lậu theo giấy khai xuất cảng số 5815, 5816, 4754, 5649, 3197.

2º Chở hàng cẩm xuất cảng.

3º Mậu khai với sở Thương-chánh thứ hàng minh chở.

VI. - LAM-HANG

1º Bữa 25 juin 1917 đồng lõa với một tên bị cáo, đào, lo với Louvet 1800 đồng đồng Louvet nhầm mắt cho chở hàng lậu theo tờ khai vận xuất số 3649.

2º Chở hàng cẩm xuất cảng theo giấy mậu khai hàng vận xuất số 3649.

3º Mậu khai hàng vận xuất với sở Thương-chánh.

Mình muốn mua đồ ngon mà di tết ông Đội mới được thưởng Mè-day công trận, thi có chi ngon cho bằng thử rượu DUBONNET này đâu !



Tóm lại Nội bộ bị cáo

Thứ nhất Louvet :

1º Nhận 1.344 đồng bạc của Châu-Xuân với Lâm-Hàng hứa chịu về sự chở lậu 206 thùng quế theo tờ khai gian số 3369 chở bữa 26 mai 1918, cứ mỗi thùng 14 đồng.

2º Nhận lời hứa cho 1.540 đồng cứ mỗi thùng 14 đồng về sự chở lậu 110 thùng quế

Phản tra-án đã kết rằng Louvet có nhân lãnh một số bạc trên ba muôn đồng (30.000) bạc thường công Louvet làm những điều tội ác. Vận-hóa-nhon có hứa cho Louvet 2.884 đồng về kỳ vận-xuất 206 thùng quế bữa 26 mai 1918. Nhưng bởi cơ gian dì lậu, hàng vận-xuất không dặng, từ nhiên lời hứa không gìn, Louvet không có lãnh bạc.

Sự thiệt hại cho sở Thương-chánh đã rằng; nội cài quế lậu không, trừng-thuế mất trọn 316.640 quan tiền thuế. Nếu bữa 26 mai 1918, ti-chức kiêm-sát mà không khẩn-khai, không làm cho vụ chở hàng lậu đã bắt được ra cho phản minh, thi trường thuế xuất cảng còn mất 49.470 quan nữa.

Louvet bị bắt bữa 18 juin 1918, không phải là không kêu oan than ác, nói một hai bị bợn đồng bị-cáo khai gian, song nói mà không đem chi làm bằng cớ. Louvet nói minh bị cáo gian; nói vậy dặng có thể chấn minh, dặng chối những điều bị trách cứ và dặng phá sự thật mà thôi chớ.

Minh hơn là chớ nên phụ những lời khai quyết của bọn vận-hóa kiều-khách đã khai cho Louvet là người chúng nó đã có tình giao thiệp rất hậu, là người chúng nó đã thường công làm gian chẳng ít, vi

VII — Lư-Dực

Ngày 19 février 1917. 6 mai 1917, 14 mai 1917, chịu cho Louvet mỗi lần 100 đồng, ngày 25 février 1917, 6 novembre 1917, 7 janvier 1918, 2 février 1918 25 mars 1918, 18 avril 1918, 2 mai 1918, cho Louvet mỗi chuyến 140 đồng, tặng Louvet cho giấy phép cất hàng là giấy phải phát không dặng dài tiền bạc chi cả.

l'oi va có định trước, phạt theo điều 177, 179, 180, 198 khoản thứ 2, luật hình Pháp; phạt theo luật ngày 17 august 1915 đã đem vào thuốc-dịa vì chiếu chỉ ngày 2 septembre 1915, và ban hành trong cỗi Đông-duong vì lời nghị ngày 31 décembre 1916; phạt theo điều 10, lera thứ 11, luật 4 Germinal 11; điều 21 lera thứ 11, điều 1 và 3 tra thứ năm luật ngày 22 august 1791 ban hành vào Đông-duong ngày 10 avril 1895.

Làm tại Chưởng-lý phòng, Saigon bùa 17 février 1917

Thể hành quan Chưởng-lý
Đại Luật-sư.

Ký tên: DESFONAINES.

Bạc tờ dán nạp xong, quan Chánh-án hỏi bị cáo, hỏi chứng sự; quan Thị-sư buộc án; Trạng-sư bên bị cáo bao chữa. Rồi lại tòa lên án:

Louvet với Châu-Xuân mỗi người ba năm tù án treo) và 500 quan tiền vạ. Lam-Hàng năm năm tù và vĩnh bất tự dụng.

Tri cung-Chiêu 500 quan tiền vạ. Lư-Dực, Trương-Tòng tha bổng.

Tự-do diễn đàn

(Tribune libre)

Ít lời tỏ với: Chủ-bút Lê-Sum

Xem tờ Công-Luận số 201 thấy bài « Đế-vương độ-lượng » tôi mới nghe qua, tôi tưởng ông ban về việc gì; té ra đọc rót đi một hồi, mới rõ cái ý-khiển tài-dỗ của ông Lê-Sum khinh bạc ông Ng.-H.-V., và trách ông Phạm-Quỳnh chủ-bút Nam-Phong rằng: Tên V. vô danh nào đó ông không biết; chẳng phải là dòng thế-gia, phiệt-duyết, công-hầu tử-tôn, hay là người có dai-hao, tuân-trong gì ở trong Nam-Trung Ôi! Ai là dòng thế-gia phiệt-duyết ai là công-hầu tử-tôn, ai là danh cao tuân trọng, ta cũng « dù Quốc-dân chí nhì phần tử (1) » đó mà Ông cứ trông như vậy mãi, hêu chí ông bảo rằng ông không biết người; có phải sang giàu là anh hùng quân-tử cả, còn nghèo nàn thì là tiều-nhơn xuân-lũ siêm hết hay sao? Một cái ý-khiển do-siêm của ông như vậy; tưởng cũng chưa đủ làm gương lâu dài cho người đời sau, mà cho? Ông lại bảo rằng: Tên Ng.-H.-V. là người ăn no vô-quân vô-phụ; chúng ta người hiền-nhơn quân-tử, cũng chẳng nên nhìn người ấy là người trong tộc loại. Tôi sực nhớ lại trong báo Nam-Phong số 19 có bài của quan lớn Tông-dốc Thân-trọng-Huề (Bắc-kỳ) ngài bảo rằng: Cái bài vẫn-về

quốc-âm của ông Ng.-H.-V. ngày nay, tương-phù với cái ý-khiển của ngài năm xưa (1914). Ông Lê Sum ôi! tôi xem bài ông Ng.-H.-V., thi cái tinh-thần chủ-y. Người Annam ta, phải thương tiếng Annam, tức là thương giống nòi người Annam ta đó. Mà ông lại bảo là đừng có nhận người ấy là người ở trong tộc loại. Vậy chờ nhận người nào bay giờ, hay là ông bảo nhân ông Mâ-phục-Ba ở bên Tau? Kìa như quan lớn Thân-trọng-Huề cũng còn vui lòng công-nhận cái ý-khiển của ông Ng.-H.-V. tương-phù với ngài đó; còn ông lại nói rằng « tri-chi-lộ ngoại đỗ mà thôi ». phàm việc luận lẽ trong đời, chỉ cho khỏi văn-chương công-kich. Nói cái tệ của đời trước giả-má... . Mọi thay đổi nay vẫn-minh... . cái nghĩa cho ranh chuyên này quấy, mới biết rõ việc kia phải; ấy là lẽ thường, mà đều cốt tai cai ý-khiển tốt thi thôi. Nhưng kẻ luận sự, người bàn ôi, kẻ bàn ít, người luận nhiều, tiếng nặng, tiếng nhẹ; song chúng ta cũng chẳng nên dỗ dí thuyết lại cho nhiều lần-ma làm gi, thanh ra cuộc át-cảm; rồi bỏ phê cái ý-khiển tốt của người vây. Tôi nói đến câu này tôi lại e ông Lê-Sum xem tôi đây, ông lại bảo cho tôi cũng là thẳng vô-danh nõa nữa đây, mà bình vực thẳng vô-danh V. trước kia vậy. Ông vẫn chê người ta vô-danh mà lai tỷ thí với Lý-Tư Dương-Hùng đời trước; tên V. đâu có học hành uẩn-súc, xuất-chủng tài-năng cho mấy di nữa, thi cũng bắt quá như hai ông ấy, chẳng ai thèm dùng, huống chi bài luận về quốc-văn của tên V., ai mà kẽ dẽm gì. Ông Lê-Sum ôi! ông nói hép hòi như vậy chua lạy gi mà làm nao cho tên V. một chút

Tôi xin nói lại như vậy. Thi là lại buôn cả đến ông nữa, kể từ hồi tạo thiên lập-dịa cho tới bây giờ, ở dưới trái đất này, chôn-biết mấy ông Thánh, ông Hiền; nào là vân-nhơn, nào là tài-tử, the mà có ich gì, cho người đời nay chưa? Vả lại một trăm, ngàn năm về sau nữa, như chúng ta đây, cũng chư biết có ich gì cho người đời sau đó. Thời! xát-tuit của chúng ta đây, cũng là số già cả, sá già những đều tranh-biện, ô g còn bù tất hối Ông trưởng là ông à! hành h-Hiền chớ ngay ông... . rồi, ai mà biết doi n y có ông sao? Tôi xem cả cái bài « Đế-vương độ-lượng » của ông làm đó, hiền-nhien có ba cái ý từ như sau đây. Một là khinh bạc ông Ng.-H.-V. về quân vô-phụ, hai là trách cư ông Phạm-Quỳnh vì một người biên-luận mà lâm xúc-phao cả dư-tinh Nam-kỳ, ba là minh cái lòng khoan-dung đại-dó của Đức Hoàng-thượn, cho người trong Nam-kỳ ta biết; thế cũng là cái lòng thành của ông Lê-Sum đó. Duy có một câu này, tôi đọc tới đó, mà tôi cũng bất-điểm cho ông muốn nói về lẽ nào? Câu ấy rằng: « Vì bạn ngô-nhơn đã lồ chen vào trong giữa thời-dai luân-thường hẫu-dứt; nếu nói cho lắm, lại càng đau lòng những trang thíc-giả! ! Cũng nên bỏ cho ôi. » Tôi thiệt không hiểu ông dù-

trắc cuộc tương-lai ra thế nào. Mà ông lại cho là thời-dai này, luân-thường hẫu-dứt đó, thiệt quá như lời ông nói, ý ông tưởng, thi là còn gì nhơn-đao? Ông Lê-Sum ôi! tôi cứ theo lời ông luận, tôi nát lý ra, tôi chắc cho ông quanh-quần một mình mà buồn thăm cái ý-khiển đặc biệt ấy rằng: « Đời này ít người học chữ nhỏ, rồi lần-lần dày quên cả, cang-thường luân-lý chờ gi; có phải cầu ây ông định như vậy cháng ông? Thời! Họp thấy quá, ông cứ nghĩ hép hòi như vậy. Rồi làm sao mà biết viết phải, quấy, kim-cô muôn người cho được. Tôi thiếp-tưởng người như bên Âu-châu Mỹ-châu, mấy ai mà học chữ nh o, thế thi người ta lại không biết cang-thường luân-lý hay sao?

Nay tôi viết bài này, tôi chắc cho những người đương băt binh với ông Ng.-H.-V., cho tôi binh vực ông Ng.-H.-V., rồi di-nghị cho đến ôi nữa. Song tôi nghĩ rằng: « Yêu người phải biết thưa xáu, ghét người phải biết thưa lành ». Đầu tranh-hìn, tranh-thiết với nhau cho đến tau-nhẫn di nữa, thì chúng ta cũng bát-quả là người Annam với nhau. Mấy nam này tôi có lòng muôn đê-xưởng, một cái vắn-dé làm một quyền hoặc sử, hoặc truyền, hoặc tiêu-thuyết; « Bán-khai thời-dai nhơn-vật »; kể từ hồi mới mờ mang cho tới bây giờ đây Như chánh-giới những ông nào lam lợi dân ích nước. Thương-giới những ông nào sáng-tạo thành-bại. Nông-giới những ông nào cải-lương thiệt-nghiệp. Công-giới những ông nào kí-xảo phát-minh. Bảo-giới những ông nào đề-nghị bút-tích những việc lợi ích trong nước. Hoặc điều-tra những đồ thô-hoa trong nước minh; chõ nào có những phảm-vật gi, và đồ ngoa-dương của các nước; nước nào dư (rẽ) những món gi, nước nào thiếu (mất) những món gi; dặng mà tuyên-báo cho người đồng-hang ta, lược hiêu cái thương-sách mót it; thế mới gọi là phô-thông kiến-thức với nhau được. Than ôi! Cứ cãi cọ với nhau hoài; ngày trước ông Sắt cãi với ông Mưu, ngày nay ông Mưu lại cãi với ông Sắt. Năm kia ông Nguyễn-tử-Thúc phản đối với ông Nguyễn-tất-Đoài. Năm nay ông Sum băt-binh với ông Ng.-H.-V., lại thêm bà Đỗ-thập-Nương nào đó nữa. Thời! ai mà con dâu dút miệng nào và được nữa.

Và lại nay tôi vì việc can-giáng ông Sum băt-binh với ông V., mà thô-lộ ra những chõ-siên-kiến của tôi đây; tôi hết lòng trông-mong những người « vi-biển đồng-tinh (2) » với tôi; tôi xin cung-tay mà hoan-nhinh đó cả.

Nay kính
HUỲNH-KIM-PHONG.
Cần-thơ (ville)

(1) Dữ Quốc-dân chí nhì phần tử: ta đây cũng một phần con dân & trong nước vậy.

(2) Vị-biển đồng-tinh: vì việc chung mà đồng-lòng với tôi.

chẳng có cột xach mối mang dem về lầu-xanh cho cõi lây lợi sao?

— Chẳng hè có, thẳng Thùn là thẳng chét doi, tôi thấy vây thương nuôi để làm công chuyện trong nhà mà. và dâu cho có vây di nữa, nó tình sao với sáp em tôi, tôi có hay biết chí đâu.

— Em của cõi là những ai?

— Mấy dứa quan lớn bắt hết rồi đó.

— Con Tư Khanh-Hội phải làm em của cõi chăng?

— Bầm phải.

— À há, con Tư Khanh-Hội khai rằng quen biết với cõi từ-buổi cõi cõi lập tiêm may, sau cõi dẹp tiêm may rồi cõi lập lầu-xanh dứ hường-nhan treo giá, cõi gat nó vào nhà diêm rồi cõi bõ nó dò cho con Sáu Mười-Hai mà di. Con Sáu Mười-Hai đánh dập ép nồng nó trải thân dura rước dà trót năm dư, có vây không?

— Không, tôi chẳng hè cõi du con Tư Khanh-Hội bao giờ.

— Cõi muôn ta cho con Tư Khanh-Hội đối với cõi chăng?

— Bầm muôn.

— Còn con Kim-Praham chết rúc thây đó vì sao mà chết?

— Nó đau mà chết chõ có sao.

— Nếu nó đau chết sao lại không chõ dẽ đến dỗi rã thay như vậy? Chẳng phải cõi ép uồng Kim-Praham sóm Tông-ncoc tối lại Trưởng-khanh cho cõi lấy lợ; với Kim-Praham không vâng nêu cõi biêu con Sáu Mười-Hai đánh thác rồi đem thây vào phòng kin mà giấu sao? Ấy là lời con Sáu Mười-Hai khai đó.

CHỖ SÁI
(Errata)

Số 606 ngày 13 Mars 1919 nơi bài Chich khuyên phè Nghiêu, dịch Le chien de Chich aboie le roi Nghiêu, xin hãy đọc:

Aboie après le roi Nghiêu.

TIỀU THUYẾT
(Petite causerie)

Cái tình đậu phộng.

Về việc tình người hằng nói chẳng cần phải nói ra mời hiếu; trại với gái phải lòng nhau, coi nội-cập nhẫn-trừng, iết, nhảy, nhó, hoặc coi lấy tay ra dấu cũng thấu-đặng tình trong vật. Bởi vậy trai với gái ở chung một nhà hoặc ở gần sân-xe cửa, chẳng hè tõ sự phải lòng nhau cho ai thấy, chẳng hè nói chuyện với nhau cho ai nghe, mà lui-đuôi rồi..... rồi..... cũng.....

Ấy là đồng khi tương hoan, nên mới được vậy đó. Có nhiều chủ chưa biết mình có đồng khi chăng mà cũng muôn được vậy mới lạ cho chờ. Như lão bán đậu phộng rang đáy, bồn-phận không rồi, bán buôn đắp đồi, thì lo mà buôn bán cho an; không cũng la muôn nõ nõ kia kia, rào khắp phố phường, miệng rao mắt liết. Coi có chõ nào đồng khi trong hoan, liều công một bửa chơi. Muốn thi được *jáy lá tục ngữ Langsa nói*, song chưa biết được vui hay được buồn, được lời hay được lõi. Anh ta đi ngang qua một dây phô dựa lề đường, vai mang giỏ, miệng thi rao chàm xuôi phà xáng, mắt thi liết, thấy trong một cảng phố, một chí-tuôi cũng cõi xuân, nhan-sắc mảng-mảng-mảng: đang ngồi trên vồng ru con. Anh ta, chẳng biết dòm thấy tình ý chõ nõ sao đó, mà không thèm đi, cứ đảo qua đảo lại rao hoài rao hùy. Chị kia không nói gì, anh ta lại rao càng lớn. Sợ con giục minh, chõ nõ mới đưa tay lên khoát: *Ý muôn nói đừng rao nữa, con tôi giục minh*. Anh ta lại hiền khác, nên mảng mang giỏ xốc vào; lại gần vồng, khum lung, cuì đầu, kè tai nói nhỏ:

« Để giò đậu phộng đâu bây giờ? Chi bị nõ nghe hỏi đỏ mặt tia tai, và

— Bầm nõ khai gian, tôi chẳng hè có ép Kim-Praham và chẳng hè có biêu đánh đậm ra thân thể.

— Ô nõi vậy để rồi ta sẽ đem con Sáu Mười-Hai đối-chứng. Cô biết Trinh-Liễn là người bệnh nằm rên dưới địa-huyệt ấy chăng?

— Bầm biết.

— Tại sao mà ra thân thể?

— Tại nõ mang bệnh trọng.

— Vày chẳng phải cõi ép nõ bướm chán ong chúa-trứng không-đặng, nên cõi biêu đánh vây sao?

— Bầm không, tôi không hè ép nõ.

— Trinh-Liễn hỏi đâu mà đéc đó?

— Bầm chẳng biết ở đâu, chỉ thấy nõ đi thất-tho thất-nghịch vào xin ở làm em nuôi tôi đó thôi.

— Vậy chờ không phải người ta gat nó đem mà bán cho cõi sao?

— Bầm không.

— À không, cô không rồi sẽ biết. Cõi Phùng-kim-Huê cũng vào xin ở làm em nuôi cõi nõ sao?

— Bầm phải.

— Vày chờ chẳng phải cõi đi Lục-tinh tối Bentré cô gat nó dẫn về, cõi bỏ thuốc mõ mà đem nó vào lầu-xanh sao? Ấy là lời thằng Thùn khai lúc rước tại ga xe-lửa đó.

— Bầm không, đâu tôi có đi Bentré để nõ, xú sở là lùng hiết đâu tìm tôi mà dù-dõ Kim-Huê cho dâng.

— Nếu nõ vào xin ở làm em nuôi, cõi sao nõ còn hò trản đi?

(Còn nữa)

MỘNG-HUÊ-LÂU.

Nº 42) FEUILLETON DU 20 MARS 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN
Phùng-kim-Huê
(Ngoại-Sử)

HỎI THỦ HAI (tiếp theo)

Vậy sao tên Thùn nói Tám-Giẹp dặn áo. Uớc như Truong-Thanh không tới cứu

người giết hai tên lính hay không?

Bầm tôi đã cầm dao xốc lại rồi, nếu

chẳng có tiếng súng của Truong-Thanh,

thì hồn hai gã đã qui di-lộ!

Người là tinh-nhân của đứa nào trong

đoàn kí-nữ?

Bầm tôi là tinh-nhân của con Muối

Ja-Mieng.

Người có tiền án chẳng?

Bầm có, tôi có sáu cái tiền án.

Vì sao người mong giết lính-quan là

người vô-can với người?

Vì muốn dèn ơn cho má Tám là Tàu-

kè đã nuôi dưỡng tôi và dưng cuộc vở

chồng cho tôi. Lại cũng vì nếu tôi chẳng

giết lính, dè dõ hê ra thi chõ nương dựa ở

án của tôi phải mất.

Vậy thi mi là đầu-dâng trong vụ bắt

lính-quan chõ chẳng phải tên Thùn?

Bầm không phải tên Thùn.

Còn sấp kia?

Sấp kia bắt quá là bọn lực-bất phuoc

ké, lùa dỡ theo kiém án chõ có đáng gì mà

kè.

dại vò mặt anh ta và la ó dậy. Chồng đang ngồi bên phô gân, nghe la chạy về, gấp tén bén đậu phộng rang vừa bón ba ra cửa. Năm lại hồi duyên có rồi ra tay, tũ thêm cho một hồi, xu-võ xứng vững. Chừng buông ra, anh ta chạy một hồi, dừng lại coi, cơ khò thi thoái, giò đậu phộng không còn một hột!

Cũng là tình; mà tình người ta sao nặng chẳng biết mấy cân, còn cái tình anh này là tình đậu-phộng rang mà như lông, nhẹ bỗng!

MỘNG-HUẾ-LẦU

Lời rao đấu giá

(Avis d'adjudication)

Tỉnh Sóc Trăng

Bữa thứ năm 27 Mars 1919, dùng chín giờ ban mai, quyền chánh-sứ sẽ mở cuộc đấu giá tại tòa bồ tinh Sóc Trăng, đấu theo kèu niêm phong, cho lãnh công việc tu-bô và sửa sang kè từ 1^{er} Janvier tới 31 Décembre 1919, những lầu các dinh-dây thuộc địa hạt và quận-huyện trong tỉnh Sóc Trăng.

Tồn xuất phỏng 5000\$00

Thế chun tạm 100\$00

Thế chun quyết 500\$00

Bồn giao buộc các điều về công việc ấy để tại phòng nhứt, tam dâng ti Soái-phủ và để tại tòa bồ tinh Sóc Trăng cho người đến khán.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE



Của Tu viện Saint-Paul bảo chế. Là một thứ rượu bồ làm cho con người tăng trưởng thư. Những người nio muốn tăng trưởng thư và chẳng khi nào thương mang bệnh hoạn chí, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bồ này bảo chế đã dùng hơn 500 năm rồi bởi tag ông Dom Manoel là thầy tại l'Abbaye de sain-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các nhà sỹ đồng dùng nó nô cho bệnh nồng. Nhứt là các xú nồng nực thì hay dùng nó. bCó ám trong các tiệm hàng xén.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

CÁC VẬT THỜ SẢN	CÂN TẤ	GIÁ BẠC
Cây lò	Thước chuông	1 50 tời 2 00
Cây tràm 0m45 tới 0m50	"	0.80
vàng	một tạ	2.00
Cây đẽ nhuộm	"	2.50
vàng lợt	"	1.50
dõi	một muôn	85.00
Gạch tiêu.	một ngàn	130.90
Gạch Bắc-kỳ.	một trăm	150.00
Gạch Hồng-mao.	"	6.50
Gạch xi-măng	"	3.50
Bầu khẩu	"	6.50
Bầu	60 kil. 4	200 tời 300
Cao-su	"	20 " 30
	"	Nominal
Voi bột	"	0.95
Voi cục Bắc-kỳ	"	1.35
Sáp ong	100 kil. 3	70 " 85
Heo sống.	100 kil.	27 " 33
Dừa khô.	68 kil.	10.00 " 11.00
Sừng	"	10.00 " 11.00
Bò.	"	27 " 29
Nai.	"	27 " 29
Bò.	60 kil. 400	50 " 52
Không hót	"	10 " 11
Còn hót tùy hạng.	63 " 420	40 " 46
Tôm khô không vỏ, hạng nhứt	"	25 " 35
vỏ.	60 " 400	20 " 25
Tôm khô còn vỏ.	68 kil.	130 " 150
Vặng nhưa, số 1.	"	100 " 130
v.	60 " 400	
số 2.	"	



TÌ VI CÓ BINH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm kiêm nghèo cho mình lâm phải bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng bức tì vị hay loại-dọa là vị có nhiều cát.

Một là mó hay làm cho vật thực mau 6, nai là tại mình nắng dùng nước đà mà uống rượu-làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vị mành hay ua ăn đồ sống sit chưa chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hắng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tì vị không dăng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không dăng tốt thì phải man man mua thuốc Pilules Pink mà uống, chờ khám tri. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thi đấu.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Giai các Nemu thuốc có béo, có trùm thuốc của Ông de MARI et LAURENS Charonie de Noroeste, Saigon.

Giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Tiệm nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MÚC. — Day

nhiều món rất khéo, bia vè đẹp.

Giá 0340

Tiền gửi 0 04

Thứ rượu này hay bồ
nguyên khí.

Trừ hàn nhiệt,
Thêm sicc cho trai
tráng,

Bồn ống và đòn bả.

Làm cho thân thể ngũ
tạng lục phủ thạnh.

Giúp cho mèo có con.

Cách dọn rượu thuốc
này nó làm cho trở
nên một món thuốc
nhứt hắng, tuy có
dùng Quinquina làm
cốt mặc dầu, chờ
rượu này là một món
khai vị.

Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm
hơn các thứ thuốc
khác.

KHÀ KÝ

Muốn cho khỏi lâm lạc mà thiết hai cho
chữ qui khách thi Hăng Dubonnet rao cho
ai nay hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này
là rượu bồ nguyên khí, có dùng thuốc Quin
quina làm cốt mà Hăng thay mặt cho hồn
hiệu tại Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ và
Cao-man là

Hàng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
dường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc diệu hiệu này Bao xanh
đá to mà lại vẫn chặt. — Có dài
chiếc, mỏ
rèo guy trang
ngoại hào. —
Hút nó là
được loại chí
tiến diên
khoái lạc.
Hiệu thuốc
này là một
hiệu rất hén,
ma qui thấy
cũng phải
tránh.

Hàng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỦ VÀO XÚ BẢN
ở đường Kinh-lấp môn bài
số 68, SAIGON

Có Một Minh Nhà Nay Có QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SUNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur & đường
SAIGON

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CÂN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trắc, gỗ đồng
rắc móm theo kiểu kim thời.

Bàn Bàn
đàn mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay khêng
mặc gỗ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn
viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng
ba, hai, một, vân vân.

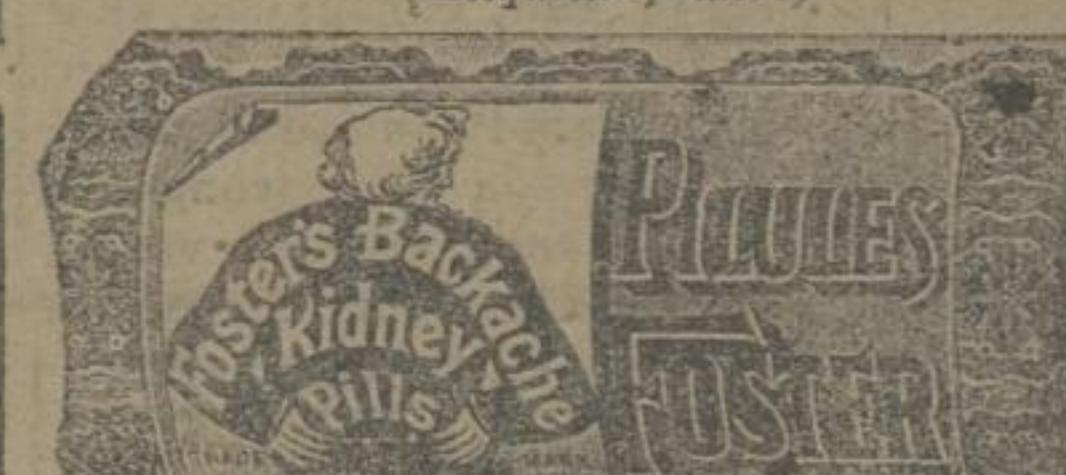
Qui ông muốn đặt xin gửi kiểu hay
đến tại nhà tôi hy mua đồ có sẵn.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la

腎病 治療之藥
人一身之血每三分鐘經過肾
腎府週身之血青潔而純若
延年體病惡疾如頭暈目
坐立不安夜不成寐沙淋石
風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
心悸怔忡皮黃肌瘦等症且
病不治之症福德氏秘藥
(Pilules Foster pour les Reins) 內督
輪轉之器採選精良本草藥
配製而成功靈捷應手而效
舒宜光服福施氏秘藥補血順氣
可服三丸及大便通順矣

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Có Bán SUNG
đủ thứ và đủ kiều. Bì,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Bồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chỉ xin đàm thoại như vậy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 28 rue Catineau.—SAIGON.